TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2022/HSST
Ngày: 28/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **TRẦN VĂN THẠCH**.

2. Ông **VÕ QUANG TRUYỀN**.

Thư ký phiên tòa: Bà **ĐINH THỊ HIÊN –** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **ĐẶNG QUỐC SĨ –** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2022/TLST - HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST – HS ngày ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THỊ Y, sinh năm 1962, tại tỉnh Tây Ninh; trú tại: Nhà số 24, đường 3A – TPĐ, khu phố LT, phường LTB, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; bị cáo có chồng là Nguyễn Thanh H và 03 người con; tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40 –QĐ/XPVPHC ngày 06/3/2012, của Công an xã LTB, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi: "Đánh bạc trái phép dưới hình thức đỏ đen được thua bằng tiền". Đã nộp phạt ngày 07/3/2012.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 111/QĐ -XPVPHC ngày 20/4/2012, của Công an xã LTTr, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi: "Đánh bạc trái phép dưới hình thức bài tứ xắc được thua bằng tiền". Đã nộp phạt ngày 26/4/2012.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ THỊ N (tên gọi khác: Lê Thị Nh), sinh năm 1970, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp BH, xã BL, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú hiện nay: Nhà số 37, đường 3A – TPĐ, khu phố LT, phường LTB, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); bị cáo không có chồng con; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thị N và bị cáo Nguyễn Thị Y là hàng xóm của nhau. Khoảng đầu tháng 01/2022, trong lúc đi uống cà phê cùng nhau, bị cáo N nói cho bị cáo Y biết bị cáo N có nhận bán số đề qua tin nhắn điện thoại di động dựa theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh miền Nam. Bị cáo N gợi ý với bị cáo Y khi nào bị cáo Y cần mua số đề thì nhắn tin cho bị cáo N. Hai bị cáo thỏa thuận việc chung chi tiền với hình thức: Nếu bị cáo N thắng thì chiều cùng ngày bị cáo Y chạy ném tiền vào nhà bị cáo N và ngược lại. Lúc 14 giờ 52 phút, ngày 11/01/2011, bị cáo Y sử dụng điện thoại di động có gắn sim số thuê bao 0336.889.157 nhắn tin vào điện thoại di động của bị cáo N qua số thuê bao 0976.568.876 mua 95 con số đề theo kết quả xổ số đài Vũng Tàu với tổng số tiền 8.080.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn mua số đề của bị cáo Y thì bị cáo N đồng ý bán và nhắn tin trả lời "OK". Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường LTB kiểm tra điện thoại di động của bị cáo Y phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Qua xác minh, các bị cáo không có tài sản nên không kê biên.

Bản cáo trạng số: 43/CT - VKSHT ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Y và Lê Thị N về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Y và Lê Thị N về tội: "Đánh bạc". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Lê Thị N mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Buộc các bị cáo nộp lại số tiền đánh bạc theo quy định.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày:

Bị cáo Y và bị cáo N: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo ở nhà lo cho gia đình, các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Y và Lê Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với biên bản kiểm tra điện thoại di động; Biên bản vi phạm hành chính; Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính, lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Trong ngày 11/01/2022, bị cáo Y có hành vi sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua số đề từ người bán số đề là bị cáo N, hai bị cáo dựa trên kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Vũng Tàu để thắng thua bằng tiền. Hành vi của hai bị cáo Nguyễn Thị Y và Lê Thị N là hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi số đề, thuộc trường hợp 01 người đánh bạc với nhiều người. Số tiền hai bị cáo dùng vào việc đánh bạc trong ngày 11/01/2022 là 8.080.000 đồng. Hành vi của hai bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị truy tố để xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Y và Lê Thị N về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào thắng thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện thể hiện thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo. Tuy nhiên, cần xem xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hai bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên hai bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo N có chị ruột là liệt sĩ Lê Thị T1 nên bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2]. Các bị cáo không có tiền án tiền sự, riêng bị cáo N có nhân thân tốt, cả hai bị cáo lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ tính răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người tốt.

[3.3]. Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[3.4]. Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[4]. Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu vào Ngân sách nhà nước các tài sản là công cụ thực hiện tội phạm gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4+, màu đen, số imei 1: 355021101648787, imei 2: 355022101648785 (kiểm tra trong phần mềm máy), có gắn sim có mã: 8984048000320849075, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen, số imei 1: 352121086108543, imei 2: 352121086108550 (kiểm tra trên thân máy), đã qua sử dụng.

- Trong vụ án này, bị cáo Y là người mua số đề, bị cáo N là người bán số đề, thời điểm bắt quả tang hai bị cáo chưa tiến hành tính toán để chung chi nên số tiền đánh bạc do bị cáo Y đang quản lý. Do đó, cần buộc bị cáo Nguyễn Thị Y nộp lại số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc 8.080.000 đồng vào Ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Y và Lê Thị N phạm tội: "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự.

1.1. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Y 01 (một) năm** cải tạo không giam giữ.

1.2. Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị N 09 (chín) tháng** cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao hai bị cáo Nguyễn Thị Y và Lê Thị N cho Ủy ban nhân dân phường LTB, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình hai bị cáo Nguyễn Thị Y và Lê Thị N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu vào Ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4+, màu đen, số imei 1: 355021101648787, imei 2: 355022101648785 (kiểm tra trong phần mềm máy), có gắn sim có mã: 8984048000320849075, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen, số imei 1: 352121086108543, imei 2: 352121086108550 (kiểm tra trên thân máy), đã qua sử dụng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Y nộp lại số tiền 8.080.000 đồng (Tám triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng) vào Ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Hai bị cáo Nguyễn Thị Y và Lê Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- VKSND thị xã Hòa Thành,
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành.
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Kim Phụng